TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H1 HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**

Số: 102/2024/QĐST-HNGĐ *H1 Hà, ngày 28 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 99/2024/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 4 năm 2024 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1989

Nơi ĐKHKTT: Thôn Q, xã H, huyện H1 Hà, tỉnh Thái Bình.

Nơi ở hiện nay: Số 306 A, chung Cư HUD2, tổ 5 đường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc H1, sinh năm 1986

Nơi ĐKHKTT: Thôn Q, xã H, huyện H1 Hà, tỉnh Thái Bình.

Nơi ở hiện nay: Số 306 A, chung Cư HUD2, tổ 5 đường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 - Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thúy H và anh Nguyễn Ngọc H1.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thúy H và anh Nguyễn Ngọc H1 thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Chị H và anh H1 có 02 con chung là Nguyễn Cẩm T1, sinh ngày 28-6-2013 và Nguyễn Tuệ L, sinh ngày 07-9-2020. Chị H và anh H1 thỏa thuận để chị H trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, anh H1 có trách nhiệm góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/01 tháng đối với một con (02 con là 4.000.000 đồng) kể từ tháng 8 năm 2024 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh H1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị H tự nguyện nộp cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 150.000 đồng chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0003726 ngày 26-4-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H1 Hà, tỉnh Thái Bình (chị H đã nộp đủ). Trả lại chị H 150.000 đồng. Anh H1 phải chịu 150.000 đồng tiền án phí góp cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện H1 Hà;
- Chi cục THADS huyện H1 Hà;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bích Thủy